

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 247/2019/DS-ST
Ngày: 05/09/2019

V/v Tranh chấp Đòi tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Trí

2. Bà Phan Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: không tham gia phiên tòa

Ngày 05 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2019/TLST-DS ngày 21/5/2019 về việc “*Tranh chấp Đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST-DS ngày 09/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2019/QĐ-HPT ngày 23/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Mai Thị Hồng C**, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: 8/3 ấp M, thị trấn T H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Bi đơn: **Mai Sĩ N**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: 581/5 ấp T P 1, xã T L Đ, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà C trình bày: Vào ngày 08/7/2018 anh N có mượn của anh Nguyễn Hoàng P (H) 12.500.000 đồng, hẹn trả góp trong 50 ngày, có làm biên nhận. Anh N có đưa cho anh P 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 sổ hộ khẩu của anh N để đảm bảo trả số tiền mượn. Anh N góp cho anh P được 14 ngày, còn lại 36 ngày thì bà C góp dùm cho anh N, với số tiền 9.500.000 đồng và 500.000 đồng tiền phạt. Tổng cộng bà C thanh toán dùm cho anh N 10.000.000 đồng, anh P có viết giấy chuyển cho bà C với nội dung nếu như anh N muốn lấy lại giấy tờ thì thanh toán lại cho bà C 10.000.000 đồng và bà C hiện giữ giấy tờ của anh N. Bà C có yêu cầu anh N trả tiền nhưng anh N hứa hẹn mà không thực hiện, bà C có làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông, tại buổi hòa giải của ấp T P 1, xã T L Đ anh N thừa nhận có nợ bà C 10.000.000 đồng và đồng ý sẽ trả tiền để nhận lại giấy tờ nhưng anh N cũng không thực hiện. Nay bà C yêu cầu anh N hoàn trả 10.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Mai Sĩ N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến và yêu cầu trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Hồng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Mai Sĩ N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà C khởi kiện yêu cầu ông N yêu cầu hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng do bà C đứng ra thanh toán dùm cho ông N do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Đòi tài sản” được xem xét giải quyết theo các Điều 274, 280, 365 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu: Căn cứ vào giấy biên nhận ngày 08/7/2018, biên bản hòa giải của ấp T P 1, xã T L Đ cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định: vào ngày 08/7/2018 anh N có mượn của anh Nguyễn Hoàng P (H) 12.500.000 đồng, hẹn trả góp trong 50 ngày, có làm biên nhận. Anh N có đưa cho anh P 01 giấy chứng minh nhân dân của anh N và 01 sổ hộ khẩu của anh N đứng tên để đảm bảo trả số tiền mượn. Anh N góp cho anh P được 14 ngày, còn lại 36 ngày thì bà C góp dùm cho anh N, với số tiền 9.500.000 đồng và 500.000 đồng tiền phạt. Tổng cộng bà C thanh toán dùm cho anh N 10.000.000 đồng, anh P có viết giấy chuyên cho bà C với nội dung nếu như anh N muốn lấy lại giấy tờ thì thanh toán lại cho bà C 10.000.000 đồng và bà C hiện giữ giấy tờ của anh N. Bà C có yêu cầu anh N trả tiền nhưng anh N hứa hẹn mà không thực hiện, bà C có làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông, tại buổi hòa giải của ấp T P 1, xã T L Đ anh N thừa nhận có nợ bà C 10.000.000 đồng và đồng ý sẽ trả tiền để nhận lại giấy tờ nhưng anh N cũng không thực hiện. Anh N vắng mặt trong quá trình giải quyết của Tòa án, không có ý kiến yêu cầu trình bày, tuy nhiên anh N cũng đã được Tòa án tổng đạt các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn bà C cung cấp nhưng anh N không có ý kiến phản bác yêu cầu của nguyên đơn đồng thời tại buổi hòa giải của ấp Tân Phú 1 xã Tân Lý Đông anh N đã thừa nhận có nợ bà C 10.000.000 đồng và đồng ý trả 10.000.000 đồng cho bà C thì bà C phải trả lại giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu do anh N đứng tên lại cho ông, nếu không trả giấy tờ thì anh N không đồng ý trả tiền và sẽ xin cấp trên giải quyết. Đối với anh Nguyễn Hoàng P (H) do bà C không cung cấp được địa chỉ, năm sinh, không biết anh P hiện ở đâu nên Tòa án không triệu tập được để tham gia tố tụng.

Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định anh N đã không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của bà C, do đó có căn cứ xác định anh N còn nợ bà C 10.000.000 đồng do bà C đã đứng ra thanh toán dùm anh N và phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà C số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà C đồng ý sẽ trả lại cho ông N 01 giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu do ông N đứng tên thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật, do đó cần ghi nhận. Như vậy, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C buộc anh N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà C 10.000.000 đồng, thực hiện khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: nguyên đơn không phải chịu án phí do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 274, 280, 357, 365, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Hồng C

Buộc anh Mai Sĩ N trả cho bà Mai Thị Hồng C số tiền 10.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bà C trả lại cho anh N 01 giấy chứng minh nhân dân số 310859294 cấp ngày 29/6/2016 mang tên Mai Sĩ N và 01 sổ hộ khẩu do ông Mai Sĩ N đứng tên chủ hộ (hộ gia đình số 581/5 ấp T P 1, xã T L Đ, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang), thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án

Về án phí: + Bị đơn Mai Sĩ N phải chịu 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Mai Thị Hồng C 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009786 ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Bà C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.